

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch vốn đầu tư từ nguồn NSNN và TPCP năm 2013

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 về quản lý dự án đầu tư công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/9/2009 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-TTg ngày 30/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 3063/QĐ-BTC ngày 03/12/2012 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2013;

Sau khi xem xét Báo cáo số 481/BC-UBND ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh Lai Châu về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư XDCB năm 2012 và triển khai nhiệm vụ quản lý đầu tư XDCB năm 2013; Báo cáo thẩm tra số 81/BC-HĐND ngày 29/11/2012 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành việc đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư XDCB năm 2012 và triển khai nhiệm vụ quản lý đầu tư XDCB năm 2013 theo Báo cáo số 481/BC-UBND ngày 23/11/2012 của UBND tỉnh Lai Châu và nhấn mạnh một số vấn đề sau:

1. Đánh giá chung tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư năm 2012.

Trên cơ sở nguồn vốn được giao và các Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã nghiêm túc chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý đầu tư xây dựng theo các quy định, hướng dẫn mới của Trung ương từ khâu chuẩn bị dự án, phân bổ vốn đầu tư và triển khai thực hiện. Công tác quản lý vốn đầu tư từng bước đi vào nề nếp, đặc biệt đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi số dư tạm ứng vốn đầu tư từ các năm 2004 đến năm 2011, công tác quyết toán dự án hoàn thành và tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong bồi thường GPMB, thanh toán vốn đầu tư năm 2012, chất lượng giải ngân vốn đầu tư từng bước được cải thiện, số dự án hoàn thành đưa vào sử dụng cao, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên.

Bên cạnh những mặt đạt được, công tác quản lý đầu tư còn bộc lộ một số hạn chế: Chỉ đạo quyết liệt nhưng chuyển biến chậm; công tác chuẩn bị kế hoạch đầu tư chưa chủ động, việc xác định danh mục chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án còn chậm; sự phối hợp trong công tác GPMB chưa được UBND các huyện, thị xã quan tâm; năng lực quản lý của nhiều chủ đầu tư còn hạn chế, trách nhiệm chưa cao; năng lực và trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn còn hạn chế, còn biểu hiện những thiếu sót trong thực hiện nhiệm vụ; một số chủ đầu tư cho nhà thầu tạm ứng vốn xây lắp nhưng không đủ khả năng hoàn tạm ứng do không có khối lượng; nhiều dự án đã bàn giao đưa vào sử dụng từ lâu nhưng không đủ hồ sơ để quyết toán (85 dự án); công tác thu hồi sau thanh tra, kiểm tra, quyết toán chưa được quan tâm chỉ đạo; công tác chuẩn bị đầu tư thiếu chủ động, năng lực tư vấn còn hạn chế, còn có hiện tượng đơn vị tư vấn cho mượn tư cách pháp nhân trong hoạt động lập dự án đầu tư; một số nguồn vốn tỷ lệ giải ngân đạt thấp; công tác quản lý, vận hành công trình sau đầu tư chưa được chú trọng.

2. Kế hoạch vốn đầu tư năm 2013.

2.1. Tổng nguồn vốn: 2.621.512 triệu đồng.

a. Vốn ngân sách nhà nước: 1.291.124 triệu đồng.

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 308.300 triệu đồng. Trong đó vốn cân đối theo thời kỳ ổn định: 241.800 triệu đồng; vốn thu sử dụng đất: 50.000 triệu đồng; vốn hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 1.500 triệu đồng; vốn thu xổ số kiến thiết: 15.000 triệu.

- Vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư theo các mục tiêu: 658.785 triệu đồng.

- Vốn chương trình MTQG: 250.039 triệu đồng

- Vốn nước ngoài (ODA): 74.000 triệu đồng. (không bao gồm 8.000 triệu đồng vốn nước ngoài thuộc Chương trình MTQG Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn).

b. Dự kiến vay Ngân hàng Phát triển và vay KBNN: 200.000 triệu đồng.

- Vay Ngân hàng Phát triển: 150.000 triệu đồng.

- Vay Kho bạc Nhà nước: 50.000 triệu đồng.

c. *Vốn Trái phiếu Chính phủ: 1.130.388 triệu đồng.*

2.2. Nguyên tắc phân bổ.

a. *Vốn cân đối ngân sách địa phương.*

- Vốn cân đối theo thời kỳ ổn định.

+ Bố trí trả nợ vay Ngân hàng phát triển theo kế ước.

+ Bố trí đủ cho lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Khoa học - Công nghệ theo dự toán Trung ương giao.

+ Bố trí cân đối ngân sách huyện, thị xã theo đúng Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND ngày 16/7/2011 của HĐND tỉnh. Trong đó lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo giao NS huyện bố trí theo tỷ lệ vốn tương ứng trong tổng nguồn (57.000/241.800 triệu đồng, tương ứng với 24%).

+ Đầu tư phát triển hạ tầng vùng cao su: Bố trí cho 100% nhu cầu vốn còn lại các dự án dự kiến hoàn thành năm 2013; bố trí dự án khởi công mới đảm bảo tỷ lệ vốn khởi công mới theo Chỉ thị 1792/CT-TTg.

+ Chuẩn bị đầu tư các dự án.

+ Các dự án khác:

- Các dự án hoàn thành bàn giao đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2012: Bố trí 100% nhu cầu vốn còn lại.

- Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2013: Bố trí khoảng 70% nhu cầu vốn còn lại.

- Đối với các dự án hoàn thành sau năm 2013, trên cơ sở tiến độ thực hiện dự án, theo thực tế thi công và thời gian thực hiện trong quyết định phê duyệt dự án, bố trí vốn cho các dự án đảm bảo nhóm C tối đa 3 năm, nhóm B tối đa 5 năm.

- Đối với các dự án khởi công mới: Bố trí cho các dự án cấp bách đủ điều kiện theo Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thu xếp số kiến thiết: Thực hiện theo đúng Nghị quyết số 20/2011/NQ-HĐND ngày 16/7/2011 của HĐND tỉnh.

b. *Dự kiến vay Ngân hàng Phát triển và Kho bạc Nhà nước.*

- Vốn vay Ngân hàng Phát triển: Bố trí 100% nhu cầu vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành năm 2013; các dự án hoàn thành sau năm 2013 bố trí 50% nhu cầu vốn còn lại; phần còn lại bố trí cho các khởi công mới đủ điều kiện theo Chỉ thị 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bố trí vốn tối thiểu dự án nhóm B 20%, nhóm C 35% so với tổng mức đầu tư.

- Vốn vay Kho bạc Nhà nước: Bố trí cho 01 dự án chuyển tiếp đã được Bộ Tài chính chấp thuận; 04 dự án rất cấp bách cần đầu tư ngay để tạo quỹ đất

cấp cho cán bộ công chức viên chức, chuẩn bị mặt bằng cho huyện Nậm Nhùn mới chia tách và chỗ làm việc cho cán bộ công chức Báo Lai Châu.

c. *Vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư theo các mục tiêu, vốn nước ngoài (ODA), vốn TPCP, vốn chương trình MTQG*: Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2.3. Phương án phân bổ.

Nguồn vốn cân đối Ngân sách địa phương: 308.300 triệu đồng.

- Vốn cân đối theo thời kỳ ổn định: 241.800 triệu đồng.
 - + Trả nợ vay NHPT: 52.000 triệu đồng.
 - + Cân đối Ngân sách huyện, thị: 65.400 triệu đồng, trong đó bố trí cho lĩnh vực giáo dục đào tạo: 16.000 triệu đồng.
 - + Dự án chuẩn bị đầu tư: 5.000 triệu đồng.
 - + Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo : 41.000 triệu đồng.
 - + Lĩnh vực Khoa học công nghệ : 10.000 triệu đồng.
 - + Đầu tư hạ tầng vùng cao su: 6.525 triệu đồng.
 - + Thực hiện các dự án khác: 61.875 triệu đồng, bằng 25,6% tổng vốn.
 - Dự án hoàn thành trước ngày 31/12/2012 bố trí: 5.428 triệu đồng.
 - Dự án dự kiến hoàn thành năm 2013: 28.070 triệu đồng.
 - Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2013: 17.412 triệu đồng.
 - Dự án khởi công mới: 10.965 triệu đồng.

Cơ cấu: Hoàn thành - Chuyển tiếp - Khởi công mới: 54% - 28% - 18%.

- Vốn hỗ trợ doanh nghiệp công ích: 1.500 triệu đồng.
- Nguồn vốn thu sử dụng đất: 50.000 triệu đồng.
- Nguồn thu xổ số kiến thiết: 15.000 triệu đồng.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3. Một số giải pháp chủ yếu nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2013.

3.1. Tiếp tục quán triệt cho các ngành, các cấp, các chủ đầu tư về thực hiện Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý chặt chẽ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ.

3.2. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và giải phóng mặt bằng.

- Tăng cường công tác quản lý quy hoạch và thực hiện theo quy hoạch đặc biệt là quy hoạch đô thị và quy hoạch phát triển nông thôn mới, đảm bảo

quy hoạch phải đi trước một bước và định hướng cho việc đầu tư xây dựng, hạn chế việc điều chỉnh quy hoạch.

- Rà soát, điều chỉnh quy trình thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt phương án đền bù giải phóng mặt bằng đảm bảo không chông chéo và nâng cao trách nhiệm của các chủ đầu tư, trách nhiệm phối hợp của UBND các huyện, thị; tăng cường lực lượng cán bộ có đủ năng lực, trình độ cho Trung tâm Phát triển quỹ đất để thực hiện công tác bồi thường GPMB.

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện đồng bộ các quy hoạch, kế hoạch đầu tư để phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong việc triển khai kế hoạch đầu tư; nghiên cứu ban hành quy chế quản lý sau đầu tư để các dự án, công trình được quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả.

3.3. Rà soát chính sách trong quản lý đầu tư và nâng cao năng lực cán bộ tham mưu trong lĩnh vực đầu tư XD CB.

- Rà soát, có kế hoạch bổ sung cán bộ, nâng cao năng lực của các chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế quản lý đầu tư xây dựng; rà soát, hoàn chỉnh quy trình, cơ chế, chính sách trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng để nâng cao phẩm chất đạo đức, tác phong, lề lối làm việc cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản; Chỉ đạo xây dựng và thực hiện việc luân chuyển cán bộ, công chức làm công tác chuyên môn về quản lý đầu tư.

- Xác định rõ trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, người đứng đầu các chủ đầu tư trong việc lập, thẩm định dự án, đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định về hợp đồng kinh tế theo Nghị định 48/2010/NĐ-CP ngày 7/5/2010 của Chính phủ về Hợp đồng trong hoạt động xây dựng. Đối với các nhà thầu không thực hiện đúng cam kết hợp đồng đã ký, phải xử lý nghiêm túc theo quy định của pháp luật và thông báo rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng.

3.4. Nâng cao chất lượng tư vấn và chấn chỉnh công tác lựa chọn tư vấn.

Nâng cao tính chủ động và chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, chấn chỉnh việc lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập dự án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong lựa chọn nhà thầu tư vấn khảo sát, lập dự án không đủ năng lực, kinh nghiệm dẫn đến chất lượng hồ sơ không đảm bảo, phải bổ sung chỉnh sửa nhiều lần hoặc trong quá trình triển khai thực hiện, phải bổ sung nội dung đầu tư do lỗi của nhà thầu tư vấn.

3.5. Tăng cường công tác quản lý sử dụng vốn: Ưu tiên bố trí vốn thanh toán cho công tác giải phóng mặt bằng; chỉ triển khai thi công trong phạm vi nguồn vốn kế hoạch được bố trí, đảm bảo không nợ đọng vốn xây dựng cơ bản.

3.6. Tăng cường công tác thanh, kiểm tra trong XDCCB.

Nâng cao hiệu quả công tác giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn; tổ chức giám định chất lượng công trình. Xử lý nghiêm, kịp thời, đúng pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 5 thông qua, ngày 07 tháng 12 năm 2012./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các vị đại biểu ĐBQH tỉnh Lai Châu;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ

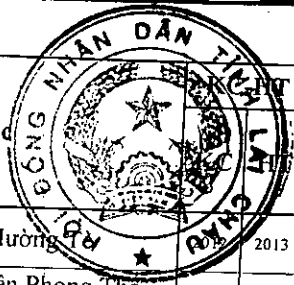
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TƯ NGUYÊN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2013

(Kèm theo Nghị quyết số 59/2012/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2012 của HĐND tỉnh Lai Châu)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	KC-HT		Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2013	Chủ đầu tư	Ghi chú
		KC	HT	Số QĐ; ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			
	Tổng cộng					865.889	308.300	
A	TRUNG ƯƠNG CÂN ĐỐI THEO THỜI KỲ ỒN ĐỊNH					801.429	241.800	
I	Trả nợ vay tín dụng ưu đãi					52.000	52.000	
II	Chuẩn bị đầu tư						5.000	
III	Cân đối ngân sách huyện, thị						65.400	
	<i>Trong đó bố trí tối thiểu cho lĩnh vực GDDT</i>						<i>16.000</i>	
1	Thị xã Lai Châu					9.910	UBND T.x Lai Châu	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Giáo dục đào tạo</i>					<i>2.400</i>		
2	Huyện Tam Đường					6.770	UBND Tam Đường	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Giáo dục đào tạo</i>					<i>1.600</i>		
3	Huyện Phong Thổ					10.500	UBND Phong Thổ	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Giáo dục đào tạo</i>					<i>2.500</i>		
4	Huyện Sìn Hồ					11.040	UBND Sìn Hồ	Tập trung bố trí cho GPMB dự án Hạ tầng giao thông thị trấn Sìn Hồ
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Giáo dục đào tạo</i>					<i>2.600</i>		
5	Huyện Mường Tè					12.460	UBND Mường Tè	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Giáo dục đào tạo</i>					<i>3.000</i>		
6	Huyện Than Uyên					8.470	UBND Than Uyên	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Giáo dục đào tạo</i>					<i>2.400</i>		
7	Huyện Tân Uyên					6.250	UBND Tân Uyên	
	<i>Trong đó: Lĩnh vực Giáo dục đào tạo</i>					<i>1.500</i>		
IV	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo					352.470	41.000	
I	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2012					42.990	3.271	
(1)	Nhà giảng đường Trường chính trị tỉnh	2011	2011	1399/29.10.10	12.120	433	Trường chính trị tỉnh	
(2)	Nhà lớp học 8 phòng trường tiểu học và 3 phòng trường mầm non Tả Lèng huyện Tam Đường	2011	2012	572/5.7.11	5.400	486	UBND Tam Đường	
(3)	Trung tâm dạy nghề huyện Tam Đường	2010	2012	1409/29.10.10	11.470	992	UBND Tam Đường	
(4)	Trường mầm non thị trấn Tam Đường	2010	2012	1487a/11.11.09; 667/09.6.11	14.000	1.360	UBND Tam Đường	
2	Danh mục các dự án dự kiến hoàn thành năm 2013				16.730	6.693		
(1)	Trung tâm chính trị huyện Tam Đường	2012	2013	1249/24.10.11	11.000	3.223	UBND Tam Đường	
(2)	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Phong Thổ	2012	2013	1256/24.10.11	5.730	3.470	UBND Phong Thổ	
3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2013				250.000	22.853		
(1)	Phòng giáo dục huyện Phong Thổ	2012	2014	1255/24.10.11	7.000	2.853	UBND Phong Thổ	

STT	Danh mục	KC-HT		Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2013	Chủ đầu tư	Ghi chú
		KC	HT	Số QĐ; ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			
(2)	Trường Cao đẳng Cộng đồng	2009	2011	1272/1.9.09	243.000	20.000	Trường Cao đẳng cộng đồng	
4	Các dự án khởi công mới				42.750	8.183		
(1)	Trường THPT Trung Đông huyện Tân Uyên (giai đoạn I)	2013	2015	1258/24.10.11	34.800	7.000	Sở Giáo dục & Đào tạo	Ưu tiên thanh toán ĐB GPMB
(2)	Trường Tiểu học xã Bàn Giang huyện Tam Đường	2013	2014	1240/25.10.12	7.950	1.183	UBND Tam Đường	Vốn NS huyện bố trí 1.600 triệu
V	Lĩnh vực Khoa học - Công nghệ				91.012	10.000		
1	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2013				9.400	3.643		
(1)	Mua sắm thiết bị Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh	2012	2013	1699/30.12.11	4.600	543	Sở Khoa học Công nghệ	
(2)	Thư viện điện tử khoa học công nghệ tỉnh	2012	2013	1705/30.12.11	4.800	3.100	Sở Khoa học Công nghệ	
2	Dự án khởi công mới năm 2013				81.612	6.357		
(1)	Nâng cao năng lực của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2013	2015	1184/24.10.12	81.612	6.357	Sở Khoa học Công nghệ	
VI	Đầu tư PT hạ tầng vùng cao su				13.665	6.525		
1	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2013				8.965	4.875		
(1)	Nhà ở công nhân tại các xã: Chăn Nưa, Lê Lợi, Tả Phìn (6 nhà)	2012	2013	1702/30.12.11	4.848	2.748	Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu II	
(2)	Trạm biến áp tại km6 đường Chăn Nưa - Sin Hồ	2012	2013	1701/30.12.11	967	477	UBND Sin Hồ	
(3)	Đường điện sinh hoạt từ ngã tư xã Noong Hèo đến nhà ở công nhân xã Noong Hèo, từ bản Văng Pí đến nhà đội xã Noong Hèo, từ khu TĐC Nhà Cuối đến nhà đội công nhân Nậm Pành	2012	2013	1700/30.12.11	3.150	1.650	UBND Sin Hồ	
2	Dự án khởi công mới năm 2013				4.700	1.650		
(1)	Hạ tầng vườn giống cao su tại khu vực bản Thảm Phé, xã Mường Kim huyện Than Uyên	2013	2014	1249/25.10.12	4.700	1.650	UBND Than Uyên	
VII	Thực hiện các dự án khác				292.282	61.875		
1	Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2012				62.862	5.428		
(1)	Trung đoàn 880	2010	2011	1717/30.10.09 1211/22.9.10	11.800	686	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
(2)	Trụ sở làm việc Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường - Chi cục bảo vệ Môi trường	2011	2012	1303/18.10.10	6.300	700	Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh	
(3)	Nhà khách xã Thu Lũm huyện Mường Tè	2011	2012	1387/29.10.10	8.400	1.378	UBND Mường Tè	
(4)	Trụ sở hạt kiểm lâm thị xã Lai Châu	2011	2012	1272/8.10.10	3.055	500	Chi cục kiểm lâm tỉnh	
(5)	Cầu trung tâm huyện lỵ Phong Thổ	2006	2010	205/22.6.06	13.602	643	Sở GTVT	
(6)	Kè chắn đất đai TT-TH Tam Đường	2011	2012	1586/23.12.11	675	414	Đài PT-TH tỉnh	
(7)	Hệ thống thoát nước khu dân cư số 5 ra suối Nậm Con Gìn	2010	2012	1657/9.12.10; 553/30.5.2012	19.030	1.107	UBND T.x Lai Châu	
2	Các dự án dự kiến hoàn thành năm 2013				64.194	28.070		
(1)	Trụ sở hợp khối các Trạm thú y, khuyến nông, bảo vệ thực vật huyện Tân Uyên	2012	2013	1521/09.11.10	6.100	2.885	Sở NN & PTNT	
(2)	Điện chiếu sáng thị trấn Phong Thổ	2012	2013	632/31.5.11	5.520	1.085	UBND Phong Thổ	



STT	Danh mục			Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2013	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số QĐ; ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư					
(3)	Điện chiếu sáng thị trấn Mường Tè		2013	349/22.3.11	4.220	1.900	UBND Mường Tè	
(4)	Nghĩa trang nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu	2012	2013	85/17.1.11; 1377/6.11.12	7.900	3.800	UBND Phong Thổ	
(5)	Trụ sở làm việc MTTQ và các đoàn thể huyện Than Uyên	2012	2013	784/4.7.11	4.374	1.900	UBND Than Uyên	
(6)	Trụ sở làm việc các ban của Đảng huyện Than Uyên	2012	2013	1253/24.10.11	5.500	2.500	UBND Than Uyên	
(7)	Trụ sở làm việc Huyện ủy khối đoàn thể (giai đoạn II), huyện Phong Thổ	2012	2013	1245/24.10.11	4.350	2.000	UBND Phong Thổ	
(8)	Bãi rác thị trấn Mường Tè	2012	2013	1241/24.10.11	13.230	6.000	UBND Mường Tè	
(9)	Nghĩa trang thị trấn Mường Tè	2012	2013	1242/24.10.11	13.000	6.000	UBND Mường Tè	
3	Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2013				110.326	17.412		
(1)	Trung tâm lưu trữ tỉnh (Đổi ứng NSTW)	2011	2012	1344/25.10.10	56.326	3.000	Sở Nội vụ	
(2)	Đường đến trung tâm xã Nậm Ban huyện Sìn Hồ	2012	2014	1707/30.12.11	54.000	14.412	UBND Sìn Hồ	
4	Các dự án khởi công mới				54.900	10.965		
(1)	Nhà tạm giữ xử phạt hành chính Công an tỉnh	2013	2015	1054/08.10.12	3.800	1.330	Công an tỉnh	
(2)	Đồn Công an thị trấn Mường Tè	2013	2015	1051/08.10.12	4.700	1.645	Công an tỉnh	
(3)	Đồn Công an Dào San huyện Phong Thổ	2013	2015	1052/08.10.12	4.800	1.680	Công an tỉnh	
(4)	Đồn Công an Nậm Tâm huyện Sìn Hồ	2013	2015	1053/08.10.12	5.600	1.960	Công an tỉnh	
(5)	Hạ tầng giao thông khu du lịch thị trấn Sìn Hồ	2013	2015	1251/25.10.12	36.000	4.350	UBND Sìn Hồ	Thanh toán cho các chi phí khác và 20% xây lắp
B	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỐ KIẾN THIẾT				64.460	15.000		
1	Thị xã Lai Châu				8.450	1.000		
a	Danh mục khởi công mới				8.450	1.000		
(1)	Trường mầm non Quyết Thắng (giai đoạn II)	2013	2015	1253/25.10.12	8.450	1.000	UBND T.x Lai Châu	Lồng ghép vốn thu SDD
2	Huyện Tam Đường				5.830	1.000		
a	Dự án hoàn thành trước năm 2012				2.630	107		
(1)	Trạm y tế xã Sơn Bình	2011	2012	63/11.1.2011	2.630	107	UBND Tam Đường	
b	Danh mục khởi công mới				3.200	893		
(1)	Trường mầm non Trung tâm xã Bình Lư (giai đoạn II)	2013	2015	1260/25.10.12	3.200	893	UBND Tam Đường	
3	Huyện Phong Thổ					1.000		
4	Huyện Sìn Hồ				2.750	1.000		
a	Dự án hoàn thành trong năm 2013				2.750	1.000		
(1)	Trạm y tế xã Lùng Thàng (xã Ma Quai)	2012	2012	1706/30.12.11	2.750	1.000	UBND Sìn Hồ	
5	Huyện Mường Tè				2.700	1.000		
a	Dự án hoàn thành trong năm 2013				2.700	1.000		
(1)	Trạm Y tế xã Tá Bạ	2012	2012	1708/30.12.11	2.700	1.000	UBND Mường Tè	
6	Huyện Than Uyên				4.120	1.000		
a	Dự án hoàn thành trong năm 2013				4.120	1.000		
(1)	Trường Mầm non số 2 thị trấn Than Uyên	2012	2012	1704/30.12.11	4.120	1.000	UBND Than Uyên	

STT	Danh mục	KC-HT		Quyết định đầu tư		Kế hoạch 2013	Chủ đầu tư	Ghi chú
		KC	HT	Số QĐ: ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư			
7	Huyện Tân Uyên					4.860	1.000	
a	Danh mục khởi công mới					4.860	1.000	
(1)	Trường mầm non Đán Tuyển xã Nậm Sò	2013	2014	1246/25.10.12		4.860	1.000	UBND Tân Uyên Vốn NS huyện 1.500 triệu đồng
8	Huyện Nậm Nhùn					35.750	7.000	
9	Ngân sách tỉnh					17.750	3.000	UBND T.x Lai Châu Vốn TPHN hỗ trợ 10 tỷ đồng
(1)	Trường tiểu học Tân Phong	2012	2013	1259/24.10.11		17.750	3.000	
(2)	Trường Mầm non thị trấn Sin Hồ	2012	2015	290/09.3.11		18.000	4.000	UBND Sin Hồ
C	VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT					50.000		
1	Thị xã Lai Châu					18.900	UBND T.x Lai Châu	Tổng thu 27 tỷ đồng, nộp quỹ đất tỉnh 8,1 tỷ đồng
2	Huyện Tam Đường					5.600	UBND Tam Đường	Tổng thu 8 tỷ đồng, nộp quỹ đất tỉnh 2,4 tỷ đồng
3	Huyện Phong Thổ					2.100	UBND Phong Thổ	Tổng thu 3 tỷ đồng, nộp quỹ đất tỉnh 0,9 tỷ đồng
4	Huyện Sin Hồ					1.400	UBND Sin Hồ	Tổng thu 2 tỷ đồng, nộp quỹ đất tỉnh 0,6 tỷ đồng
5	Huyện Mường Tè					1.400	UBND Mường Tè	Tổng thu 2 tỷ đồng, nộp quỹ đất tỉnh 0,6 tỷ đồng
6	Huyện Than Uyên					1.750	UBND Than Uyên	Tổng thu 2,5 tỷ đồng, nộp quỹ đất tỉnh 0,75 tỷ đồng
7	Huyện Tân Uyên					3.850	UBND Tân Uyên	Tổng thu 5,5 tỷ đồng, nộp quỹ đất tỉnh 1,65 tỷ đồng
8	Quỹ phát triển đất tỉnh					15.000		
D	VỐN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CÔNG ÍCH					1.500		